

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 3
(tháng 9/2025)

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội
(theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 của Luật Thủ đô và điểm g khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 78/2025/NĐ-CP hướng dẫn và biện pháp để tổ chức Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách đầu tư, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm quy định tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Thủ đô) và Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 (sau đây gọi là Luật Nhà ở), như sau:

1. Điểm b khoản 2 Điều 29 Luật Thủ đô về quy định sử dụng ngân sách

Thành phố để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội thiết yếu trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Điểm g khoản 2 Điều 85 Luật Nhà ở về quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Nhà ở.

3. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trực tiếp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đối với phần diện tích đất quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở do chủ đầu tư trực tiếp đầu tư xây dựng.

4. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập là dự án thực hiện tại ô đất độc lập không thuộc phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị hoặc trường hợp ô đất xây dựng nhà ở xã hội thuộc phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị nhưng thực hiện theo dự án riêng.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật khung được Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ, gồm: Các công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, trạm sạc điện công cộng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, trạm trung chuyển chất thải rắn, nghĩa trang nằm trong ranh giới dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

3. Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ, gồm: Các công trình y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên, vườn hoa nằm trong ranh giới dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ, đầu tư

1. Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất giao Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn vốn từ ngân sách của Thành phố uỷ thác qua Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để thực hiện các chính sách hỗ trợ, đầu tư không sử dụng vốn đầu tư công theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp sử dụng nguồn vốn đầu tư công, Thành phố ưu tiên khi thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan theo Nghị quyết này. Các dự án xây dựng các công trình hạ tầng sử dụng nguồn vốn đầu tư công để thực hiện hỗ trợ phải hoàn

thành trước khi nhà ở xã hội trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng theo quy định.

3. Việc hỗ trợ, đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội quy định tại Nghị quyết này được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đối với từng dự án cụ thể và phải xác định trong văn bản chủ trương đầu tư hoặc văn bản lựa chọn chủ đầu tư. Thực hiện hỗ trợ ưu đãi hơn đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ để cho thuê hoặc cho thuê, cho thuê mua.

4. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, đầu tư theo Nghị quyết này không được tính vào chi phí đầu tư xây dựng và giá bán, giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội của dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, trừ các chi phí theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này. Kinh phí hỗ trợ được xem xét sau khi dự án đã thực hiện đầu tư xây dựng, nghiệm thu hoàn thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra xác nhận giá trị thực hiện.

5. Trường hợp nhà đầu tư có cam kết hỗ trợ kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư thì thực hiện theo cam kết và kinh phí này không được hạch toán vào giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội. Trường hợp nhà đầu tư đã được lựa chọn nếu ứng trước kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng thì Nhà nước sẽ hoàn trả kinh phí này cho nhà đầu tư theo quy định. Dự án có phân kỳ giai đoạn đầu tư thì được xem xét hỗ trợ theo phân kỳ giai đoạn của dự án (theo nguyên tắc nghiệm thu hoàn thành của từng giai đoạn).

6. Nội dung của cơ chế đầu tư, hỗ trợ quy định tại Điều 6, Điều 8 Nghị quyết này xác định trong chủ trương đầu tư dự án nhà ở xã hội có thể tạm tính hoặc khái toán chi phí hỗ trợ làm cơ sở bổ sung nguồn vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư, hỗ trợ dự án theo nội dung quy định của Nghị quyết này.

7. Công tác hỗ trợ, đầu tư của Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này phải đảm bảo công khai, minh bạch, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương cơ sở và đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

8. Việc thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

9. Trường hợp có văn bản pháp luật mới được ban hành quy định cơ chế chính sách hỗ trợ cao hơn thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được hưởng cơ chế theo quy định mới cao hơn.

Điều 5. Các nguồn vốn để thực hiện hỗ trợ

1. Vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;
2. Vốn vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố.
3. Ngân sách của Thành phố uỷ thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để thực hiện công tác hỗ trợ, gồm:
 - a) Vốn từ ngân sách của Thành phố.

b) Vốn từ nguồn tiền thu được tương đương giá trị quỹ đất ở (các quỹ đất ở 20%, 25%) dành để xây dựng nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị theo quy định của pháp luật về nhà ở mà chủ đầu tư đã nộp vào ngân sách của Thành phố.

c) Vốn từ nguồn tiền thu được thông qua việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các quỹ đất ở dành để xây dựng nhà ở xã hội tại các ô đất theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt là đất xây dựng nhà ở riêng lẻ thấp tầng.

d) Vốn hợp pháp khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Mục 1

CƠ CHẾ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, HẠ TẦNG XÃ HỘI THIẾT YẾU TRONG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI

(theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Luật Thủ đô)

Điều 6. Nội dung cơ chế đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập:

a) Chủ đầu tư được Thành phố hỗ trợ đầu tư tối đa không vượt quá 50% chi phí đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không bao gồm: chi phí đầu tư xây dựng hệ thống kỹ thuật bên trong tòa nhà; chi phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc diện tích đầu tư xây dựng để kinh doanh hoặc phải bàn giao cho Nhà nước quản lý). Chi phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật được xác định theo suất vốn đầu tư xây dựng do Bộ Xây dựng công bố tại thời điểm phê duyệt dự án. Mức hỗ trợ cụ thể được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét đối với từng dự án xác định trong văn bản chủ trương đầu tư hoặc văn bản lựa chọn chủ đầu tư.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ để cho thuê, cho thuê mua thì chủ đầu tư được hỗ trợ toàn bộ các kinh phí thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

c) Căn cứ theo tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng nguồn vốn ngân sách thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng xã hội quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Đối với các công trình hạ tầng xã hội mà Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư thì Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chi trả phần kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật của ô đất dự kiến bố trí công trình hạ tầng xã hội. Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội không được tính chi phí này vào giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội.

2. Các cơ chế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố xác định đối với từng dự án trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư và quy định cụ thể trong văn bản chủ trương đầu tư hoặc văn bản lựa chọn chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ được hưởng cơ chế theo quy định tại Điều này trong trường hợp dự án đang trong thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chậm tiến độ thì không được vượt quá 24 tháng kể từ tiến độ được xác định trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu.

4. Ngoài các cơ chế quy định tại Điều này, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được Thành phố hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết này.

5. Các đối tượng hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải di dời khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong phạm vi dự án nhà ở xã hội mà không thuộc trường hợp được tái định cư theo quy định pháp luật về đất đai nhưng chưa có nhà ở tại địa bàn phường, xã nơi có dự án nhà ở xã hội được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội mà không phải xét duyệt các điều kiện về đối tượng, điều kiện về thu nhập, điều kiện về nhà ở theo quy định pháp luật nhà ở.

Điều 7. Trình tự, trách nhiệm thực hiện

1. Đối với cơ chế hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội) chủ trì xác định phạm vi ranh giới dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (hàng rào dự án) và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

2. Đối với cơ chế hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội) làm chủ đầu tư dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật đến ngoài hàng rào dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch được duyệt, dự án đầu tư các công trình hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án theo quy định pháp luật đầu tư công và pháp luật có liên quan. Tiến độ hoàn thành các dự án phải đảm bảo đồng bộ với tiến độ dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

3. Đối với cơ chế hỗ trợ theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 6 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố chủ trì tham mưu đề xuất hỗ trợ vay vốn theo quy định và tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định uỷ thác nguồn vốn cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để thực hiện hỗ trợ, Quyết định bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- a) Mục đích uỷ thác, nội dung uỷ thác.
- b) Đối tượng và điều kiện đối với từng hình thức hỗ trợ.
- c) Số vốn uỷ thác, thời hạn uỷ thác, chi phí uỷ thác, giới hạn hỗ trợ đối với từng hình thức.
- d) Thẩm quyền, lãi suất, hình thức bảo đảm tiền vay, cơ chế quản lý tài sản bảo đảm, thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm...

4. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt kế hoạch bố trí vốn đầu tư công để triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện trình tự, thủ tục dự án dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng xã hội trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định pháp luật về đầu tư công, pháp luật có liên quan. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội kiểm tra xác nhận giá trị thực hiện để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ cho chủ đầu tư theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết này.

5. Sở Quy hoạch- Kiến trúc chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện trình tự, thủ tục về quy hoạch theo quy định pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn để triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện trình tự, thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật đất đai để triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai để triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

7. Giám sát quá trình thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội) có trách nhiệm quản lý theo dõi các dự án trên địa bàn, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ xây dựng nhà ở với hệ thống hạ tầng theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại dự án (nếu có) theo quy định hiện hành. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư tổng thể dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý) kết quả thực hiện đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố.

Mục 2

CƠ CHẾ HỖ TRỢ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI

(theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 85 Luật Nhà ở)

Điều 8. Nội dung cơ chế hỗ trợ

Ngoài các cơ chế quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được Thành phố hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ 100% các khoản phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong giai đoạn chuẩn bị dự án đến khi đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư được hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát

triển địa phương; Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy định về cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố.

3. Trường hợp chủ đầu tư vay vốn từ nguồn vốn ngân sách của Thành phố uỷ thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, thực hiện như sau:

a) Mức vay tối đa bằng 80% tổng mức đầu tư dự án và không quá 850 giá trị tài sản bảo đảm;

b) Thời hạn vay tối đa 25 năm. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ cho thuê, cho thuê mua thì thời gian vay kéo dài thêm không quá 5 năm;

c) Lãi suất vay hàng năm thấp hơn từ 2% đến 5% so với lãi suất vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội – chi nhánh thành phố Hà Nội;

d) Áp dụng mức lãi suất cho vay trong thời gian ưu đãi tối thiểu là 5 năm kể từ ngày giải ngân. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chỉ cho thuê, cho thuê mua thì thời gian ưu đãi kéo dài hơn, tăng thêm không quá 5 năm so với thời gian ưu đãi tối thiểu.

đ) Ưu tiên bố trí ngân sách của Thành phố trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 để đẩy nhanh thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quy định này nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội của Thành phố đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện trong cùng giai đoạn, thời kỳ theo các chương trình, đề án của Trung ương.

Điều 9. Trình tự, trách nhiệm thực hiện

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội) có trách nhiệm thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này.

2. Trường hợp chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội độc lập bỏ vốn trước để thực hiện đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội thiết yếu trong phạm vi dự án được nghiệm thu hoàn thành theo quy định. Chủ đầu tư tổng hợp giá trị thực hiện gửi Sở Tài chính chủ trì tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để được xem xét, quyết định hỗ trợ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định;

c) Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện; trong trường hợp cần thiết, trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Nghị quyết để phù hợp với thực tiễn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, các Ban, Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị xã hội thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; Doanh nghiệp, cá nhân trong nước và doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài là chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội độc lập trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Nghị quyết này.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập đã được quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của pháp luật và đã có văn bản lựa chọn chủ đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì chủ đầu tư dự án tiếp tục được hưởng cơ chế hỗ trợ theo nội dung văn bản đã được quyết định, chấp thuận, trừ trường hợp cơ chế hỗ trợ tại Nghị quyết này cao hơn hoặc trong quyết định, chấp thuận không có cơ chế hỗ trợ thì chủ đầu tư được hưởng cơ chế hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại của dự án đầu tư mà không phải thực hiện điều chỉnh bổ sung cơ chế hỗ trợ vào văn bản đã được quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Các dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đã và đang trong thời gian thực hiện dự án tính đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa được xác định giá bán, giá thuê, giá thuê mua nhà ở xã hội thì được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ XVI thông qua ngày.....tháng.....năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày.....tháng.....năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH TP;
- VPTU, VPĐDDQBH&HĐNDTP; VPUBNDTP;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Công báo Thành phố;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH